TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DL** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2022/QĐST-DS	*DL, ngày 04 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 258/2021/TLST-DS, ngày 10 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Như L, sinh năm 1971; nơi cư trú: Số nhà 44, tổ 2, thôn 8, xã DT, huyện DL, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn L1, sinh năm 1952; nơi cư trú: Số nhà 140, đường số 4, tổ 3, thôn 8, xã DT, huyện DL, tỉnh Bình Thuận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1975; nơi cư trú: Số nhà 44, tổ 2, thôn 8, xã DT, huyện DL, tỉnh Bình Thuận.

+ Bà Đặng Thị T V, sinh năm 1955; nơi cư trú: Số nhà 140, đường số 4, tổ 3, thôn 8, xã DT, huyện DL, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn L1, bà Đặng Thị T V đồng ý liên đới trả cho vợ chồng ông Trần Như L, bà Huỳnh Thị T số tiền 25.367.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu ba trăm sáu mươi bảy ngàn đồng*).

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- *Về án phí:*

+ Ông Nguyễn L1, bà Đặng Thị T V phải nộp 634.000 đồng (*Sáu trăm ba mươi bốn ngàn đồng*) (đã làm tròn) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông Trần Như L, bà Huỳnh Thị T không phải chịu án phí DS/ST. Hoàn trả lại cho ông Trần Như L số tiền tạm ứng án phí là 1.022.000 đồng (*Một triệu không trăm hai mươi hai ngàn đồng*) mà ông L đã nộp theo biên lai số 0005741, ngày 10/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện DL.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện DL;
- Chi cục THA.DS huyện DL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đình Trường